TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **58**/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 58/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 07 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: **Bà Lê Thị T,** sinh năm 1974;

Địa chỉ: Số nhà 2, ngõ 46, thôn 6, xã L, thành phố H (Trước là Số nhà 2, ngõ 46 thôn 6 P, xã T, huyện Đ, thành phố H).

Bị đơn: **Ông Hoàng Văn M,** sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số 11, đường Đặc 6 Nội, cụm 8, xã L, thành phố H (Trước là Số 11, đường Đặc 6 Nội, cụm 8, xã T, huyện Đ, thành phố H).

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 18 tháng 02 năm 2004 của UBND xã T, huyện Đ, tỉnh H (nay là xã L, thành phố N)

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 07 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 07 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Thị T và Ông Hoàng Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: Ông bà có 01 con chung là Hoàng Đinh Ba, sinh ngày 28/8/2000. Cháu Hoàng Đinh Ba đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên ở với ai là quyền của con, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

Về tài sản chung, công sức đóng góp với hai bên gia đình và nợ chung: Ông bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thị T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng *(Một trăm lăm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí bà Thực đã nộp theo biên lai số 0001266 ngày 21/7/2025 tại phòng thi hành án dân sự khu vực 8 – Hà Nội. Bà Thực được nhận lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm lăm mươi nghìn đồng*). Bà Thực đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 8 – Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã Liên Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sơn Hà